



Nguyễn Đức Sơn
Xóm Chuông Ngựa
(tập truyện ngắn)

Mục lục

Con chuột cống
Thiên đàng Địa ngục hai bên
Đêm tiệc trần gian

Con chuột cống

Nó vùng dậy với tất cả nỗi oan ức nghiệt ngã tuyệt đối không đời nào được phơi bày. Nó, con chuột cống, đang mang một mũi tên có lẽ là một chiếc đũa bếp sắt... chạy chạy qua qua lại lại như chúng nhân cho tất cả sự ngược đãi, độc ác, gạt găm, xô lá. Luân cảm thấy tức tối đến cực điểm. Luân quăng chiếc xe đạp của mình trên lề đường, nhét vội hai trăm gờ ram thịt bò vừa mới mua ở chợ Bến Thành vào bánh xe, xông vô đám đông vô tâm đang lúc nhúc.

Bên kia là mặt tiền nhà ga Sài Gòn. Buổi sáng tương đối yên tĩnh mặc dù xe cộ vẫn không ngớt bóp còi qua lại liên miên. Một vài người đàn ông thất nghiệp và hành khất - ở đâu mà chẳng có cái nạn này trừ những nước theo xã hội chủ nghĩa - bơ phờ uể oải Có người đi qua đi lại chờ đợi và rình mò. Định cướp cái vật gì chẳng? Khó lòng lắm các người ạ. Chỉ vì đói quá các người không nhận chân tình thế xung quanh. Bởi khu này có nhiều cảnh sát và nhân viên công lực. Thôi nhé, hãy nằm xuống bực thêm đó nghỉ một chút, và đánh một giấc ngắn hay một giấc ngàn năm cũng được. Ta bắt lực trước các người. Cứ đánh một giấc đi, rồi tính chuyện mưu sinh bằng mọi cách các người có thể nhân danh cái đói thảm khốc. Ta cũng mưu sinh chật vật và thống khổ lắm đây. Nhưng hiện giờ ta có hai trăm gờ ram thịt bò - lại thịt bò con nĩa mới tốt chứ - mới mua ở chợ Bến Thành. Ta rất đói nhưng không thể chia cho các người. Bởi vì ta có chịu chia cho, chẳng lẽ mỗi người trong các người chỉ sẽ nhận một... nguyên tử thịt bò. Các người đông quá. Cứ mỗi ngày đi qua ta đã thấy xuất hiện thêm những bộ mặt lạ rồi. Hình như từ dưới đất độn lên hay trên trời cao rớt xuống. Còn những người cũ đã bỏ đi đâu? Chắc các người đã ngã quy ở một xó nào đó và trở về cát bụi. Thôi, vậy là xong. Ta không biết tính sao. Tính gì khi ta đã thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Thôi, ta sẽ mua thêm khoai tây về chiên và một ít sà lách Đà Lạt, làm một bữa bíp téc cho đã đời để nhìn trái đất này nó quay.

Sau một thoáng nghĩ ngợi lan man, tiếng động ở bên này đường Lê Lai kéo Luân về thực tại. Những xe cộ thì cứ thản nhiên băng qua. Những xe nhỏ như vec-pa, mô-tô, mô-by-lết cũng thản nhiên băng qua. Hầu hết những người đi bộ cũng thản nhiên đi qua. Có một số người thản nhiên cố ý một cách đáng bấn nhất. Họ ngừng mặt lên trời, xem những sự việc xảy ra ở dọc đường không những không can hệ gì đến họ mà còn đáng khinh như đa số những tên linh mục và thầy tu và những tên trí thức học phiệt xuẩn động của thế kỷ. Một số khác, cũng đông đảo như vậy, thản nhiên đi qua vì họ không trông thấy và không hay biết chi cả. Hình như họ sống nhất trần gian. Họ trải qua khoảng một trăm năm ngắn ngủi và êm đềm. Như đời một công chúa trong hoàng cung. Như đời một tên mọi ở một bản thổ cô lập và heo hút. Như đời một sinh viên nhà giàu, mặt mày, tâm hồn và đầu óc đều trắng bệch như bột, thường học rất giỏi và nhiều lúc cả gan lý luận nữa nhưng tuyệt đối không bao giờ dám hành động và xuống đường. Nhưng nói chung họ là những kẻ tốt phúc nhất như họ vẫn nghĩ.

Chỉ có một số người nhìn lại đám đông, có trông thấy cảnh tượng một con chuột cống bị đâm ngang từ miệng đến hông. Rồi một số trong bọn này cũng bỏ đi. Một số lê la lại nhìn.

"Mẹ ơi, coi kìa!"

"Gì thế hở Mai?"

"Người ta xem đông quá mẹ ạ!"

"Thầy kệ họ chúng ta không nên chen vào."

"Nhưng tụi con nít và cả người lớn nữa vỗ tay vui quá, vào xem thử chuyện gì hở mẹ!"

"Mẹ đã bảo phí thì giờ. Chúng ta còn phải vào chợ mua không biết bao nhiêu món ăn. Hôm nay Chúa nhật phải đông lắm. Con quên rằng anh con mới công du ở Mỹ về và nay mai lại sắp lên đường lại rồi sao? Mẹ phải lo cho anh con ăn đúng giờ giấc chứ."

"Thôi mẹ đứng chờ, con vào xem thử chuyện gì?"

Vừa lúc đó, đám đông dẫn ra về một hướng. Rồi đám đông bóp lại thành một hình thuẫn.

"Ồi, cái gì cháy khét đó Mai con ơi!"

"Thưa vâng mẹ ạ, nhưng không sao hết, người ta đốt một con chuột cống còn sống kia mà."

"À ra thế. Tưởng gì quan trọng. Chuyện có vậy mà cũng làm nháo cả phố lên!"

Cái đám đông vỗ tay reo hò. Một nhân viên cảnh sát huyết còi tiến khá chặt vật vào đám đông.

"Cái gì vậy, cái gì vậy, xê ra, xê ra!"

"Xếp ạ, có cái gì đâu người ta đốt một con chuột cống."

"Thôi giải tán đi. Ai đốt đó, làm ơn cho tôi biết với."

Một nhân viên cảnh sát khác cũng tiến đến từ phía công trường của khu chợ Bến Thành. Rồi một nhân viên nữa từ bến xe lam. Rồi một nhân viên nữa mang kiếng trắng, tóc hớt cao, dạng chừng cấp bậc lớn hơn. Ông này điềm tình đi vào, không nói năng gì cả.

Lúc này, Luân đã khóa kỹ xe đạp. Nó nhạt ở vỉa hè bên hông nhà ga một hòn đá đen lớn, rất bản, tiến về phía con chuột cống.

"Kìa anh Luân mẹ ạ!"

"Có phải không, con nhìn kỹ lại."

"Đúng rồi mẹ ạ."

"À, ra đúng thằng Luân. À, à, bây giờ mẹ mới thấy nó. Té ra nó chỉ là một đứa đứng đường. Vậy mà đến nhà xin dạy kèm theo lời rao của mẹ đăng ở báo, nó ăn mặc tươm tất, tỏ ra rất hiền, ngoan và chăm học, À, mẹ trông thấy rồi. Chính thằng Luân. Mai thứ Hai nó sẽ đến nhà ta phải không?"

"Vâng, mai anh Luân có đến."

"Mai là ngày mười hai phải không? Mai nó đến vớt cho nó một tuần lương rồi a lê xúp luôn! À, té ra cái thằng ngổ ngáo, đứng đường mà từ lâu mẹ cứ tưởng là sinh viên nghèo, chăm học như nó vẫn nói. À ra thế. Đúng là cái mặt nó rồi."

Hai mẹ con xa dần ra khỏi đám đông.

Đám đông lại nháo lên vỗ tay. Con chuột cống nháy lẩn cấn đi qua đi lại bất kể hướng nào. Nó kiệt sức nên không thể giẫy giụa như lúc đầu, Luân nhìn kỹ thấy rõ ràng một chiếc đĩa bếp sắt đã đâm thẳng từ mồm vào họng nhưng chưa lủng qua bên ngoài. Miếng da bên dưới rách một chân phình chông ra, trắng phếu. Luân cũng chú ý thấy một cái lông bằng lưới sắt mà nó nhớ đã giẫm phải một lần khi tiến vào đám đông. Luân đoán ngay tức khắc và đoán rất đúng: người ta đã đánh bẫy được con chuột cống vào lồng rồi người ta dí chiếc đĩa bếp sắt vào mồm nó và đâm thẳng xuống hông. Con vật quá nhỏ và thất thế hoàn toàn nên chịu cái cực hình dã man và rùng rú đó. Luân mừng tượng nghe những tiếng sục sục và xèo xèo khi chiếc đĩa nóng đỏ đâm qua tim, phổi và những số thịt.

"Cái lè phải đâm cho nó chết cho lâu, chết từ từ mới được."

"Phải rồi, đừng có đâm lủng qua bụng nó sẽ chết ngay, phải đâm sơ sơ như vậy thì nó mới lâu chết, coi mới sướng chứ!"

Hai tên các chú nói chuyện với nhau. Đó là hai kẻ chủ chốt trong vụ hành quyết có thể gọi là hợp pháp nhưng vô cùng phi nhân và dã man thuộc hạng nhất thế gian đó. Hai tên chắc hẳn ở sát nhà nhau. Chắc hẳn là hai tên đó đều có nhiều cộng đồng sinh tồn nhỏ và lớn trong cuộc sinh hoạt ẩm thực và kinh tế hằng ngày. Chính những liên quan hạ đẳng đó thường dễ cấu kết con người với nhau. Đó cũng chính là cái mà xã hội vẫn quen mồm gọi là tình tương thân tương ái.

Luân đau nhói ở trong tim, trong ruột, trong linh hồn, trong suốt cả con người nó. Nó không dẫn được nữa. Nhưng Luân không biết ném hòn đá vào ai. Trước kia Luân chỉ có ý định ném vào đầu con chuột cho nó chết ngay tức khắc. Bây giờ Luân chưa quyết định đối tượng. Ném vào con chuột cho nó chết thật nhanh, đành rồi, như ý nghĩ mạnh mẽ căn bản của Luân. Nhưng còn phải ném vào bất cứ ai trong đám đông. Ném vào hai tên chủ mưu Ba Tàu. Ném vào mấy viên cảnh sát không có thái độ. Ném vào người chủ nhà Luân đến giúp việc được mấy tháng nay hay ném vào chính ngay mặt con gái của bà, Mai, đứa con gái học đệ tứ? hay ném vào tất cả? hay ném lên trên trời? ném phủng trời cao? Luân đã sôi máu. Khấp người rung

chuyển rất mạnh. Cùng lúc con chuột giựt giựt mấy cái thật mạnh. Máu ứ bật ra khỏi mồm. Nhắm mắt lại, Luân ném mạnh hòn đá lên đầu con vật khốn đốn nhưng không trúng. Luân lại càng sôi máu hơn. Nó thấy quá bất lực và hét lớn.

"Tại sao các ông không giết ngay tức khắc?"

A ha! Ô hô! A ha ha! cả bọn con nít và cả người lớn ở khu Lê Lai lao xao. Mọi con mắt bỗng đổ dồn đến Luân. Luân hoàn toàn bị vây kín bởi một thông đồng đầy đặc, lấp kín và ngu xuẩn của đám đông. Luân không thoát ra được. Mấy nhân viên cảnh sát đang xem tiến về phía Luân:

"Ê cậu kia, cậu định làm loạn đây sao?"

"Không, tôi không phải ở đây. Tôi chỉ là một người đi đường. Tôi không thể chịu thấu cảnh dã man rùng rú phi pháp và cực kỳ vô nhân trong vụ hành quyết này nên tôi có thái độ, hành động và tôi can thiệp."

Cả đám đông cười ồ lên. A ha! Ô hô! A ha ha!

Đợi cho tiếng cười la của đám đông tan dần, viên cảnh sát với cấp bậc cao và có vẻ học thức mới hỏi tiếp Luân, giọng mai mỉa, hằn học và khinh bỉ. Trên đời này có biết bao nhiêu kẻ nhân danh cho tối tăm, ngu xuẩn cũng vênh mặt khinh bỉ kẻ khác.

"Ông can thiệp cho con chuột?"

"Thì ông đã thấy."

"Tôi chưa nghe ai nói bênh vực cho một con chuột cống bao giờ, ở các nước văn minh Âu Mỹ, người ta cũng chỉ bênh vực cho những con vật hữu ích nào đó hay ít ra một thân xác to lớn nào đó."

Nói xong, nhân viên công lực trí thức đó ngó thẳng vào mặt Luân, đưa tay nâng nhẹ đôi gọng kính, cố tạo cái vẻ đặc thẳng và khoan dung. Đám đông lại chăm chú vào người Luân. Trong một khoảnh khắc, Luân thấy rõ đối tượng của đám đông bu lại ở khu phố này đã chuyển trọn vẹn từ con chuột sang Luân. Luân chỉ biết nhìn chiếc áo sơ mi của nó đã rách một vạt và dính nhiều đất. Những tiếng cười ồ di động từng chụm hai ba cái đầu này đến hai ba cái đầu khác trong đám đông. Cái thông đồng đầy đặc của đám đông càng ngày càng bít bùng. Thái độ độc nhất của người công chính trong trường hợp này là phải yên lặng, yên lặng hoàn toàn. Luân cảm thấy rõ điều đó và cho đó là cách thế phải giữ tương đối khôn ngoan nhất. Nhưng không dẫn được trước những tiếng cười ngu xuẩn và khiêu khích không dứt được, Luân trả lời:

"Các ông mà hiểu cái gì. Các ông làm hoàn toàn."

"Ông hãy nói ngay tôi làm thế nào. Ý ông muốn bảo con chuột cống có ích hoặc có một thân xác to lớn như con mèo con chó chẳng. Ông không biết những thứ bệnh ngặt nghèo do chuột cống gây ra sao? Như trong mùa dịch hạch lăm le Sài Gòn vừa

qua, ông có hiểu nguyên nhân và thủ phạm độc nhất là ai không?"

Nói xong, nhân viên lại nâng nâng gọng kính, nhướng đôi mắt ra vẻ đắc thắng và khoan dung hơn. Nhưng Luân phản ứng ngay:

"Ông không được xúc phạm đến tôi bằng cách lập lại và lập lại một cách quá thiếu sót bài vệ sinh khoa học thường thức lớp tư lớp ba."

"Tại ông ngu quá!" Nhân viên đáp cộc cằn, không còn đeo cái mặt nạ khoan dung đối với một thanh niên chưa đầy hai mươi tuổi là Luân nữa.

"Chính ông mới ngu vì ông đem cái hiểu biết của một đứa học tiểu học nói chuyện với tôi."

"Vậy xin hỏi trí thức của ông đến đâu?"

"Không đến đâu cả. Không có nghĩa gì cả. Chắc chắn không có nghĩa gì cả. Nhưng ít ra còn dạy cho ông nhiều lắm ông ạ. Đây, thẻ sinh viên đây."

Viên cảnh sát giục lấy rồi gật gật :

"À, à, sinh viên năm thứ ba y khoa."

Đám đông trở nên yên lặng. Viên cảnh sát nói thao thao, nói lấy nói để, hy vọng nói thật nhiều sẽ lấp kín sự thiếu sót nông cạn của mình:

"À, á, sinh viên, càng chứng tỏ ông ngu. Ông đã làm náo động cả khu phố này, ông đã ném đá vào con chuột cống đang bị người ta đổ xăng đốt. Ông hành động với mục đích gì nếu không phải là ngộ nghịch hay cố ý gây rối. Ông không khinh tởm thứ chuột này hay sao? Ông học y khoa mà không biết chuột cống là nguyên nhân độc nhất sinh ra bệnh dịch hạch đe dọa ở Sài Gòn này hay sao?"

"Thưa ông tôi biết. Tôi rất nhòm tởm thứ chuột này, Tôi cũng quá biết rằng nguyên nhân chính của trận dịch hạch vừa qua là do loại bọ chét ở trên mình thứ chuột này. Nhưng vấn đề ở đây không phải là vấn đề đó. Xin ông hiểu rõ. Hơn nữa đâu phải bởi chuột cống là nguyên do chính và là thủ phạm để chúng ta - con người - tiêu diệt một cách thù hận và dã man."

"Chứ cái gì là nguyên nhân chính."

"Thì tôi đã nói chính những con bọ chét trên lưng chuột mới được tạm gọi là nguyên nhân chính. Con chuột đâu có muốn bị thứ bọ chét kia ẩn vào mình nó hút máu và truyền nhiễm. Chính loài chuột cống là nạn nhân kia mà. Hơn thế nữa chính những con bọ chét kia cũng không phải là thủ phạm, con bọ chét có muốn sinh ra làm.... con bọ chét đâu. Con bọ chét có muốn có vi trùng dịch hạch ở trong người đâu. Và con vi trùng dịch hạch có muốn làm... con vi trùng dịch hạch đâu!"

Đám đông lại ngơ ngác không hiểu gì, kể cả viên cảnh sát đang đối đáp với Luân và

mấy viên cảnh sát khác. Đám đông cục cựa, nhúc nhích, như một con thú lớn thù lù với cái đầu là viên cảnh sát có vẻ trí thức. Đến khi viên cảnh sát này nhếch mép cười thì toàn thân con thú cũng rung lên: cả đám đông lại cười lên nhao nhao: Ô hô! A ha!

Luân hồi hận sao mình không giữ thái độ im lặng ngay từ lúc đầu và cứ để mặc cho mọi việc xảy ra. Luân, Luân, mày có nên im lặng hoàn toàn trên mặt đất này cho đến khi cái bóng của mày nhỏ dần, nhỏ dần, rồi mất hút hay không? Cái đuôi, cái thân của con thú, của thế kỷ này là con – thú–đám–đông rung lên làm cái đầu của nó càng chồm đến phía trước. Thật ra Luân đã hiểu cay đắng rằng con–thú–đám–đông bắt đầu hiện hình khi loài người biết sống thành đoàn thể, xã hội. Viên cảnh sát nói tiếp bằng giọng trấn áp.

"Ông ngộ nghịch hay cố ý gây rối. Trong cả hai trường hợp, xin mời ông lên xe đến bót. Ở đó ông sẽ thấy lời lẽ thiệt hơn. Tôi có thể cũng không đủ quyền phán xét ông. Nhanh lên, xin mời ông."

Luân nhào tới lượm chính hòn đá nó vừa ném đập mạnh một lần nữa lên đầu con chuột đang ngất ngư vùng vẫy yếu ớt mang đám lửa cháy dờ khắp toàn thân. Đám đông hoảng sợ dẫn ra. Tất cả lô nhô, xao động. Họ tưởng Luân làm gì. Ai ngờ Luân chỉ đập mạnh hòn đá lên đầu con chuột. Máu tiếp tục búng ra và óc phun tóe ra. Con vật trúng chỗ hiểm quật lên một cái rồi lịm luôn. Luân cũng ngất đi nhưng liền đó cảm thấy bình an. Xong, Luân không cần hoặc chưa muốn giải thích hành động của mình thì viên cảnh sát với nhiều người trong đám đông đồng la lớn:

"Này, này, sao ông độc ác và dã man như thế. Vậy mà hồi nãy ông nói ai dã man?"

Cái đám đông cười rồ lên. Luân không biết nói gì thêm. Một cái hồ ngăn cách dựng ngược lên trước nó và đám đông. Không còn tình cảnh nào tuyệt vọng hơn tình cảnh không thể giải thích hay bày tỏ gì nữa ở thế kỷ này.

"Nó mất trí!"

"A, thẳng điên!"

"Con cái nhà ai tội nghiệp!"

"Trông mặt mày khô ngô đó chứ, lại sinh viên này nọ nữa."

"Có cái gì điên khùng trong mặt nó!"

"Đồ dã man!"

"Độc ác đến thế là cùng!"

"Đem mà giết nó đi cũng vừa!"

"Đồ quỷ yêu hiện hình."

Không biết bao nhiêu tiếng nói, giọng nói của đàn ông, đàn bà, trẻ con vang vọng đây đó, thốt ra từ cái thân thể nhầy nhụa của con-thú-đám-đông. Tất cả đều đặc ý, tự cho mình là những người bình thường, tốt, trong mọi xã hội trên mặt đất này.

Con chuột cống bây giờ đã hoàn toàn nằm yên một chỗ. Lửa còn cháy lem lém, càng ngày càng bớt khét vì lông lá đã rụng hết. Người ta hoàn toàn không chú ý đến con chuột nữa mà chỉ chú ý đến Luân. Luân là cái tụ điểm cho con mắt đám đông chĩa vào. Thế nhưng Luân không nhúc nhối. Luân chỉ hồi hận đã không can thiệp cho con chuột sớm như ý muốn, đã không giúp nó trở về bụi cát cho nhanh. Ôi mỗi một giây khắc cực hình trôi qua đối với một con chuột đang bị hành quyết một cách cực kỳ dã man như vậy là một ý nghĩa gì dưới trần gian này và trên cao thâm kia? Vậy mà Luân, mà đã cãi cọ phân bua với con-thú-đám-đông và vô tình để cho những phút đau đớn của con vật khốn đốn kia kéo dài. Những đau đớn đó, cố thể có một ân huệ nào ở trên cao rơi xuống để bồi hoàn không? Mọi con mắt đã hoàn toàn đậm chĩa vào Luân. Thế nhưng, sau đó, dần dần, Luân hết nhúc nhối. Nó đứng vững như một hòn núi đặt giữa đại dương, mà chân núi ăn thủng qua ruột trái đất. Bão táp, thủy triều cứ trôi lên lấp xuống. Núi vẫn là núi. Đứng y nguyên một chỗ. Luân thật sự đã hết nhúc nhối.

"Ê, thôi đi cho kịp giờ." Một viên cảnh sát khác lại nói với Luân bằng một giọng truyền bảo.

"Xin hỏi: ông bắt tôi về lý do gì?"

"Ông phá rối trật tự, thế thôi."

"Thế nào là trật tự, ông?"

"Ông khỏi lý luận ở đây."

"Nhưng tôi phải biết lý do tôi bị bắt."

"Xin ông cứ về bót rồi biết."

Phải nói về bót mới biết. Nhưng Luân đứng vững như núi đá giữa đại dương kia.

Đám đông tan ra, tan ra. Hồi nãy giờ Luân hoàn toàn quên bà Ngạn – mẹ của Mai – và Mai, đứa con gái nó đến kèm học. Luân cứ tưởng hai mẹ con đã vào chợ Bến Thành rồi. Bây giờ Luân đã trông thấy Mai khi nhướng mắt lên một chút về phía trước. Mai đứng một mình tươi mát giữ đám đông hôi hám, dơ dáy. Luân đoán chắc bà Ngạn phải đứng ở ngoài đám đông sợ phiền phức và đang tức giận con gái mình dù là đứa con gái được chiều chuộng. Luân muốn tránh đôi mắt của Mai. Đôi mắt hết sức trong, hết sức xanh, để in vào bất cứ ấn tượng xấu tốt nào do xã hội chấp nhận. "Mai ơi, làm sao em hiểu được tôi. Mai hãy đi xa đi và coi như không gặp tôi sáng nay." Luân muốn truyền phóng ý nghĩ đó cho Mai. Rồi Luân đứng một mình, muôn đời một mình. Không cần phải giải thích và phân bua với ai. Luân thấm thía hiểu rằng trong cái số người chịu lê la đến xem cảnh tượng hành quyết rất cực kỳ dã

man con chuột cống này - trong số có cả Mai - không ai đứng về phía Luân, hiểu nó. Luân bình tĩnh nói với nhân viên cảnh sát bên cạnh.

"Tôi có xe đạp. Nhờ ông cho lên xe luôn."

"Được rồi, nhưng nhờ ông cho xem thẻ căn cước và trưng binh luôn."

"Được rồi, về bớt hẳn hay."

Luân bình tĩnh trả lời, dùng ngay lời một nhân viên khác đã nói với nó. Luân bình tĩnh cho đến phút chót. Đám đông tan dần, tan dần, tan dần. Những người đến chậm đều tỏ vẻ muốn hiểu nguyên nhân và cảnh tượng xảy ra. Một ông người Bắc di cư hỏi:

"Cái gì vậy thưa các ông?"

Một ông khác cũng người Bắc di cư trong đám đông tỏ vẻ rất biết chuyện, lấy giọng kẻ cả, bề trên, đại diện cho đám đông, cho phán xét và tiếng nói cuối cùng, đáp rất ư là gọn:

"Một người điên khùng gì đó."

Luân im lặng, Luân im lặng, Luân im lặng. Luân là một hòn núi ngầm. Biển đã tràn ngập lên người nó. Bão tố đã tràn ngập người nó đến muôn đời.

Thiên đàng Địa ngục hai bên

*Ai khôn thì lại ai dại thì qua
Đêm nằm nhớ chúa nhớ cha
Đọc kinh cầu nguyện kéo xa linh hồn
Linh hồn phải giữ...*

Thằng Tâm mới đọc đến đó thì bọn trẻ dàn ra. Ở khi đất này bọn trẻ đã chế biến một thứ trò chơi của hầu hết trẻ con miền Nam với bài hát đọc được như trên. Đó là trò chơi "Bắt linh hồn" theo thằng Phước hoặc giản dị hơn, cứ lấy theo câu đầu của bài hát như con Nhạn đề nghị, trò chơi "Thiên đàng địa ngục hai bên".

*Thiên đàng địa ngục hai bên
Ai khôn thì lại ai dại thì qua*

"Này Tâm, *dại thì qua* cái gì mà?" Thằng Phước hỏi, và chưa kịp để thằng Tâm suy nghĩ trả lời, nói tiếp:

"*Dại thì xa* chứ?"

"*Xa* cái gì?" Thằng Tâm cãi.

"*Xa* đũa ngục chứ *xa* cái gì nữa!"

"VẬY MÀY NÓI *XA* Đũa NGỤC LÀ DẠI À? VÌ NHƯ THẾ BÀI HÁT NÓI "AI KHÔN THÌ LẠI THIÊN ĐÀNG VÀ AI DẠI THÌ SA Đũa NGỤC". VẬY AI CŨNG *khôn* CHỨ CÓ AI *dại*!"

"Khôn cái gì! Dại cái gì!"

Lão Phồn lên tiếng thành linh làm lũ trẻ mất hồn vía. Chúng không ngờ trong lúc nói chuyện chúng đã xô dịch lại gần túp lều của lão mài dao trong khu đất Mả Tây này. Con Nhạn thất kinh bỏ chạy trước. Sau thấy mấy đứa bạn trai chỉ dang ra thôi, nó từ từ tiến lại, núp sau lưng một đứa nhìn ông lão:

"Khôn cái gì! Dại cái gì! Lão thích nhất là ăn cơm. Ăn cơm ngon lắm. Tụi bây đứa nào ăn cơm chưa?"

"Chưa!"

"Tôi rồi!"

"Tôi chưa!"

"Tôi ăn hồi năm giờ."

"Tôi chín giờ tối mới ăn. Nhưng mẹ tôi thường cho tôi ăn trước." Con Nhạn nói sau hết.

"Đứa nào ăn cơm rồi thì *khôn*, đứa nào chưa ăn thì *dại*, đúng vậy không?" Ông lão vừa nói vừa ngắm nhìn từng khuôn mặt trẻ, vẻ mặt ông nửa thật nửa chơi. Lũ trẻ không hiểu rõ thái độ của ông. Mà chính ông cũng không hiểu ông nói thật hay nói đùa nữa.

Lúc này Ái, chị của Nhạn, cũng vừa tiến đến. Ái được coi như bà tiên đối với tụi trẻ ở khu đất này không phân biệt giàu nghèo hay tôn giáo nào cả. Ái học đệ lục, rất xinh, rất ngoan. Ái nói với Nhạn.

"Mẹ gọi về tắm rửa."

"Không, em chỉ muốn về ăn cơm thôi."

"Ừ, tắm xong rồi ăn cơm. Sao bữa nay đòi cơm sớm thế?"

Cả bọn biết ý khúc khích cười. Riêng Nhạn – có lẽ trẻ nhất đám – không biết diễn ý làm sao đành nín thinh.

Thằng Phước lém lỉnh:

"Nhạn nó muốn *khôn* đó chị Ái ạ!"

Ái không hiểu gì ngơ ngác.

Lão Phồn thấy vậy nói lại:

"Đứa nào ăn cơm thì *khôn* đứa nào không ăn thì *dại* chứ không phải gần địa ngục hay thiên đàng gì hết."

"Ồ vậy thì tụi mình đứa nào cũng *khôn* hết." Tâm nói nhanh giữa tiếng cười reo của bọn trẻ.

Ái đứng một mình không hiểu lão Phồn nói chơi hay nói thật. Hình như nói chơi mà cũng hình như nói thật. Cũng như nhiều lời khác của lão mà Ái nghe được.

"Chiều nay mà chưa *khôn* phải không Nhạn? Chín giờ tối mà mới *khôn*, tao *khôn* hồi năm giờ rồi kia!" Phước cất tiếng làm Ái bật cười. Ái dẫn cả bọn đến bức tường đồ ngồi chơi.

Lúc đầu mới dọn nhà đến đây, Ái rất sợ cái Mả Tây này. Với tuổi mười ba, tâm hồn nó thực sự đang nảy nở cùng với những sự dò hỏi thắc mắc về chính bản thân mình, về ngoại cảnh, về những hiện tượng ở ngoài tầm hiểu biết của cả người lớn. Ái không đời nào dám đi đâu gần Mả Tây. Nó nghi ngờ nhiều thứ. Nào là ma. Nào là bệnh phong cùi mà nó được biết có thể gây ra nếu gặp hơi mả bốc lên khi trời mưa. Nào là thể diện của một đứa con gái... sau cùng nó đã làm quen. Nó thấy tất cả tụi trẻ trong khu đất đều ra đó chơi. Chúng trèo lên mả thả diều. Chúng chơi đập lon, cút bắt ở giữa những chiếc mả lớn. Có đứa nhà nghèo chiều tối ra nằm ngủ ngay trên mả trần hoặc những cái lăng nhỏ. Ở đây có cây cỏ, có dế, có chuồn chuồn. Đúng là một công viên. Đúng là một ấu viên nếu người ta dựng một tòa nhà, trồng thêm những cây đu, những ghế xích đu, những cái thang tuột cho trẻ. Đặc biệt nhất ở đây đã an nghỉ những linh hồn của nhiều nòi giống. Đầu tiên là mả của tụi lính Tây, lính lê dương đánh thuê cho Pháp như Ý, Đức, Ả-rập... trong thời kháng chiến oai hùng và thần thánh vừa qua. Rồi sau đó, không ai cai quản, vùng đất này được dùng để chôn cất cả những xác chết người Tàu, người Ấn, người Ma Lai, người Campuchia, v.v. và dĩ nhiên có cả người Việt. Linh hồn của những kẻ quá cố ắt hẳn đã theo đủ những tôn giáo chính như Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, v.v. nên sau đó dân vùng có khuynh hướng gọi là Mả Lớn hơn là Mả Tây hay Mả Thánh. Vâng, nếu cái nghĩa địa này không rộng lớn lắm ở bề mặt, ở diện tích, ở sự nguy nga của những kiến trúc mồ mả thì ít ra cũng rộng lớn về phương diện linh hồn, đạo giáo như vừa nói. Vào lễ Phật Đản, tụi con nít trong khu đất đã trốn nhà vào đây làm lễ. Vào lễ Giáng Sinh, tụi chúng cũng không từ chối dựng cây Nô-en nơi đây, với cả bánh, trái và những thức ăn hỗn tạp của tụi con nít giàu, nghèo. Đây mới đích thực là một cộng đồng rộng lớn. Cộng đồng xã hội giữa những trẻ con không biết giai cấp. Cộng đồng tử sinh giữa những người chết và người sống (mặc dù hai bên không biết nhau). Cộng đồng tôn giáo, về những kẻ đã khuất được chôn chung trong một khu đất có vòng thành hẳn hoi và về phía rục rĩ nhất của những tâm hồn trong trắng đang hòa vui với nhau trong những dịp lễ lớn của Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Và thật ra nếu có đứa nào chịu tổ chức một đại lễ nào thuộc Bà La Môn giáo hay Hồi giáo hay Ma giáo gì gì cũng được bọn trẻ hoan nghênh mặc dù sự cảm đoán của cha mẹ, những bậc hiện thân đầy đặc của thành kiến. Lâu rồi một vài đứa

trẻ con của những Mỹ kiều trắng và đen cũng ra đó chơi. Chúng phá phách không kém những đứa trẻ bản xứ. Chúng cũng trèo lên đầu mả thả diều, hát ô lô ba la, chúng cũng bắt chước bọn trẻ chấp tay cầu Phật mặc dù cha mẹ chúng biết. Thực là một cộng đồng rộng lớn và chân thực mà ở đó không ai muốn chiếm ưu thế cả.

"What do you play here?"

Thằng John bây giờ chạy ra nhập với bọn trẻ lựa một câu dễ nhất để hỏi nhưng tụi trẻ bản xứ không tài nào biết trả lời kể cả Ái, học đệ lục ban Anh Văn. Dù vậy thằng John cũng nhập bọn cố gắng chơi chung một cách thật hòa hợp, thân mật.

*Ai khôn thì lại, ai dại thì qua.
Đêm nằm nhớ chúa nhớ cha
Đọc kinh cầu nguyện...*

Đọc đến đó thì thằng Tâm quay sang hỏi lão Phồn:

"Thưa ông. Ông đã bao giờ đọc kinh cầu nguyện chưa?"

Ông lão chỉ nghe được tiếng *chưa* rồi đoán chừng đáp:

"Chưa, lão chưa... ăn cơm. Lão thích nhất là ăn cơm. Ăn cơm rất ngon."

Ái chăm chú nhìn lão Phồn, nhìn cái gian nhà lá dứa dựng sát bên vòng thành nghĩa địa như sợ gió bay. Như một số nhà của những phu xích lô, thợ hồ. nhưng những người nghèo này chỉ dựng nhà ở mặt tường ngoài của nghĩa địa. Còn nhà của lão Phồn ở ngay bên trong.

"Thưa ông, ông ở đây lâu chưa?" Ái hỏi.

"Gần hai mươi năm cháu ạ!" Ông lão dịu giọng.

"Sao ông không bệnh? Ông không sợ bệnh phong cùi ở hơi mả sao?"

"Bệnh sao được. Phật, Trời phải phù hộ chứ. Lão chỉ thường mắc phải một thứ bệnh."

Ái chưa kịp hỏi thì Phước đã xen vào, vẻ hối hả như sợ lây bệnh:

"Thưa ông bệnh gì vậy?"

Lão Phồn nhìn ra cái mả lớn ở ngay trước nhà lão. Cái dáng lão xiêu vẹo trong chạng vạng đi một hơi thất sắc, xê ra. Ái chú ý thấy một cái chén và một đôi đũa úp trên đầu mả, sau cái thánh giá. Ái biết ngay đó là tất cả đồ dùng để ăn cơm của lão.

"Thưa ông bệnh gì vậy?" Ái hồi hộp hỏi lại.

"Bệnh đói cháu ạ!"

Ái, Nhạn, Tâm, Phước và cả John sau đó đều bật cười. Ái biết Lão Phồn đỏi thật nhưng Ái không hiểu thật ra ông có ý hài hước không? Nhìn khuôn mặt lạnh như bàn thạch của ông lão, Ái không đoán được mảy may ý nghĩ của ông:

*Thiên đàng, Địa ngục hai bên
Ai khôn thì lại...*

Tâm chưa dứt lời thì Phước nhìn ông lão:

"Thưa ông Thiên đàng là gì?"

"Thưa ông, Địa ngục gì ạ!" Con Nhạn cũng bắt chước hỏi theo.

"Ông tin có ma không ông? Ông gặp ma ở đây chưa?" Ái không để Lão Phồn trả lời, hỏi xen vào.

Ông lão loạng choạng sách một cái đầu ngăn bước ra phía mả, nơi có phơi cái chén và đôi đĩa. Lão kê sát ghế vào thành mả, ngồi xuống thì vừa tầm với cái chén và đôi đĩa. Cái mả biến thành bàn ăn.

"Thưa ông Địa ngục là gì ạ?" Phước hỏi lộn câu hỏi của Nhạn.

"Thưa ông Thiên đàng là gì ạ?" Nhạn đành phải hỏi câu hỏi của Phước.

Ông lão chưa biết trả lời sao thì Tâm đã đọc mấy câu hát.

*Đêm nằm nhớ chúa nhớ cha
Đọc kinh cầu nguyện kéo xa linh hồn
Linh hồn phải giữ linh hồn
Đến khi...*

Cả bọn – kể cả Ái – đồng thanh:

Đến khi gần chết được lên Thiên đàng

Cả bọn im lặng. Nhạn liếng thoảng:

"Thiên đàng ở đâu hở ông?"

Tâm không mong gì ông lão trả lời nên hát lại:

*Thiên đàng, Địa ngục hai bên
Ai khôn thì lại ai dại thì qua*

"Qua cái gì mà? xa chứ, bắt tao chữa lại mãi sao? Nghe đây:

*Thiên đàng Địa ngục hai bên
Ai khôn thì lại ai dại thì ra"*

Bấy giờ ông lão mới lên tiếng như trở lại điệp khúc:

"Khôn cái gì? Dại cái gì?"

Nghỉ một lát lão tiếp:

"Địa ngục với Thiên đàng ở đâu mà chẳng có."

Cả bọn chụm lại lắng nghe, kể cả John, tưởng ông lão sắp giảng nghĩa.

"Lão thích nhất là cơm. Ăn cơm ngon nhất."

Câu nói của lão làm cả bọn cụt hứng, cười bù. Nhưng chợt lão tiếp:

"Hãy tìm đâu cho lão một chén cơm, một con cá và nếu được một xị rượu lão chỉ ngay cho."

"Thưa ông, ông *chỉ ngay* cái gì vậy?" Bọn trẻ đồng nói, quên hẳn những câu hỏi của chúng chưa được ông lão trả lời. Chỉ một mình Ái nhớ lại.

Khuya đó lão Phồn kiệt sức gục đầu bên thành mả.

Nước giải chảy một dòng đặc trên thành xi măng lấp lánh ánh trắng non. Lão đã kiệt lực trong suốt một ngày mài dao mà không kiếm ra khách. Chỉ có một mình Ái lên ra đây với một đĩa cơm, một chén thịt hầm và một ly rượu thuốc rót trộm của ba nó. Chỉ có một mình Ái chứng kiến cảnh phục sinh kỳ diệu của lão Phồn. Một sự phục sinh thực sự chứ không phải trong cổ tích hay thuộc loại thần thánh. Và lần đầu tiên trong thảm cỏ xanh nhung của tâm hồn Ái mơ hồ vẽ ra ý niệm đầu tiên về biên giới thô sơ nhưng nền tảng biết bao nhiêu giữa Thiên Đàng và Địa Ngục trên thế gian này.

Đêm tiệc trần gian

Nằm suốt cả buổi xế trên võng ngủ rồi thức dậy ngâm cổ thi, lão Phụng thấy hơi chán. Nhưng lão cũng sung sướng có được một ngày nghỉ hoàn toàn mà đáng lẽ ra nghề nghiệp và công việc của lão không cho phép như đối với phần đông những người khác, những kẻ cơ hàn khổ nhất trong xã hội cùng làm một nghề với lão. Lão đưa mắt nhìn về phía chiếc mùng lớn của lũ con mụ Đại. Lão bực mình thấy chiếc mùng vẫn còn bỏ rũ xuống mặc dù lũ con chưa lên ngủ. Nhưng mắt lão đã mờ cho nên lão lầm. Khi lão mới vừa bỏ chiếc võng, mở một chiếc nem và bẻ một miếng bánh mì đi về phía cửa sổ đằng sau gác, lão giật mình thấy thằng Hùng, thằng Bình, con Liên, thằng Lộc chui ra khỏi mùng mắt hướng về phía lão, im lặng, uể oải.

Thằng Hùng – đứa con trai lớn của ông chủ nhà – thành linh bật lên khóc.

"Cái gì?" Lão Phụng bực trí gắt lên.

"Dạ tụi con đói quá." Thằng Hùng trả lời, lễ phép.

"Lúc trưa không ăn cơm sao?"

"Dạ mẹ con chưa về."

"Biết rồi, mẹ tụi bây đi ở cũ, nhưng còn mẹ Thận đâu? Sao không thổi cơm cho tụi bây ăn?"

"Dạ bà Thận đi đâu từ hôm qua chưa về."

"Vậy từ hôm qua tụi bây ăn cơm ở đâu?"

"Dạ ở bên nhà bác Lâm."

Lão Phụng không biết hỏi gì thêm. Cùng lúc đó cả bốn đứa con ông Đại đều òa lên khóc như bị ai thành linh đánh. Tiếng con Liên cao ré lên. Tiếng thằng Bình trầm xuống. Tiếng thằng Lộc bải nhãi, dây dưa. Tiếng thằng con lớn chừng mười tuổi – thằng Hùng – thì nặng nề, ngọt ngào, ấm ức, tức tưởi như có ai chặn ở cổ. Bây giờ thì lão Phụng không phân biệt được nữa. Tất cả những tiếng khóc kia đều hòa chung thành một âm thanh hỗn loạn khó tả. Nó giống như tiếng kêu của một vài thứ cá khá lớn ở trong cùng một mẻ lưới khi người ta mới vừa kéo lên ghề ở ngoài khơi. Hồi ở biển còn là một ngư phủ, lão Phụng phân biệt được tiếng kêu của nhiều loại cá khác nhau. Thế nhưng khi cùng nằm trong khoang thuyền hay ở trong đáy rọ lưới, chúng chỉ phát ra một âm thanh hỗn độn, ột ột, oạt oạt, ào ào khiến không ai dù nhiều kinh nghiệm đến đâu có thể phân biệt được chẵn chẵn những loại cá nào nếu không được dòm đến. Tiếng khóc của lũ trẻ con tự nhiên làm lão nhớ đến biển, đến một vùng biển đặc biệt ở một hòn đảo ngoài khơi Thái Bình Dương, nơi lão sinh ra đời. Lão còn nhớ rõ ngày lão phiêu bạt vào đất Sài Gòn, khoảng 1945, hồi Pháp và Nhật đánh nhau những năm đầu lão gần như ngạt thở vì lão không chịu được cuộc sống tù đày, ngọt ngào trên đất liền. Lão thèm khát vùng biển mặn bao la, càng thèm khát khi cuộc sống cơ hàn đẩy lão vào những ngõ hẻm tối tăm của thành phố và xã hội. Niềm tin tưởng và hy vọng độc nhất của lão Phụng: kiếm được một số tiền khá, giữ bí mật đừng cho ai biết để một ngày kia – ôi, cái ngày hạnh phúc – có phương tiện đóng được một chiếc thuyền gỗ nhỏ nhưng vững, chắc, có thể dùng được khoảng trên dưới hai mươi năm (lão hy vọng và tin tưởng có thể sống đến khoảng tám chín mươi năm) cho đến hết đời. Với chiếc thuyền đó lão sẽ tự túc sống một mình, cô đơn ở ngoài xã hội.

Lão Phụng mở chiếc nem thứ hai và nốc hết ly rượu thứ ba thì trời cũng đã chiều sẫm. Khoảng thời gian này ngày và đêm tối thường gần như không có biên giới. Màu đen của đêm sẽ từ từ chiếm đoạt lấy hết cả ánh sáng hay ánh sáng tự rút lui cũng thế. Lão Phụng bước đến cửa sổ đằng sau, tỳ một tay lên thành cửa, nhìn xuống cái vịnh phía dưới cùng với những nhà sàn, nhà gác, thấp, hẹp, tối tăm, nghèo cực,

khốn đốn. Lão chờ đợi với lo âu từ mấy hôm nay một thứ mùi hôi sẽ xuất phát từ nơi đó. Nhưng tại sao chưa nghe? hay không bao giờ nghe thấy nữa? Lão mừng thầm. Lão nhìn lại phía mừng, nói với thằng Hùng:

"Hùng, tao bảo dẫn lũ em mày đi qua nhà bà Lâm, bà liên gia trưởng đó ăn cơm đi. Xong về ngủ im tất cả. Động đậy là ăn đòn. Nghe chưa?"

"Dạ."

Thằng Hùng thưa xong, dẫn cả lũ em đi xuống thang gác. Đứa con trai mười tuổi dẫn mấy đứa em lóc nhóc leo neho gần như vô tri vô giác. Có điều những sinh vật gần như vô tri vô giác đó cũng biết phản ứng, những phản ứng vô tri vô giác giống những xung động. Lão Phụng buồn cười thấy thằng Hùng và lũ em nó nghe lời ông phăng phắc, không dám cãi lại như khi còn cha mẹ nó ở nhà. Nhất là thằng Hùng, đứa con nít mười tuổi đó cũng biết đóng kịch nữa dù quá lộ liễu. Nó giả cái bộ mặt tuân phục, ít nói, lễ phép, hiền lành trái hẳn với lúc thường bởi nó biết chắc chắn rằng hiện giờ nó không có ai bên vực che chở hết. Những đứa con nít trong những gia đình cơ hàn, cùng khổ hay những gia đình khá giả nhưng cha mẹ thất học hoặc có đỗ đạt cao nhưng quá quê mùa, hạ trí thường thường được bẩm sinh một bản tính khôn ranh vặt vãnh đó, và được thụ hưởng rất sớm có khi mới chừng bốn, năm tuổi.

Khi đưa mấy đứa em xuống dưới thang gác, thằng Hùng lại òa lên khóc. Tiếng khóc tức tưởi, ầm ức nhưng gần như vô giác.

"Lại khóc. Có im đi không." Lão Phụng gắt.

"Mẹ lâu về quá." Thằng Hùng nói.

"Cũng gần về rồi! Mày có biết nhà hộ sinh bên Đa Kao chưa? Mụ Thận không dẫn tụi bây đi thăm em sao?"

Nghe tiếng *em*, đứa con mới đẻ, thằng Hùng thành linh ngưng khóc. Một nguồn vui vô tri tràn chiếm lấy tâm hồn trẻ thơ của nó. Nó nói chuyện một cách bình tĩnh, đôi mắt sáng lên. Mấy đứa em của nó cũng lây cái nguồn hạnh phúc vô tri kia quên hẳn cơn đói, nhịn lão Phụng, mắt sáng ngời như anh nó.

"Thưa ông, bao giờ em về?"

"Tao làm sao biết được. Nhưng gần rồi."

Nói đến đó. Lão giật mình vì biết ngày trở về của bà Đại đã gần kề. Ngày mai, ngày mốt... Lão tính nhằm biết bà Đại đã đi ở cứ cách đây một tuần. Và cách đây mấy hôm, khi lão đi mua ve chai về, lão Phụng làm nghề mua bán ve chai, lão đã nghe biết được ngày về đích xác của mụ Đại. Đó là chiều thứ Bảy. Ông Đại ở quân trường Thủ Đức sẽ đến ngay nhà hộ sinh, đưa vợ về nhà luôn. Những người vợ trong những gia đình nghèo khổ lam lũ thường nằm đẻ rất mau. Tội nghiệp. Kể cận giờ sinh họ mới được đưa đến nhà hộ sinh và khi sinh xong, khỏi có việc nghỉ dưỡng

sức, họ chạy về nhà ngay. Mà nghỉ dưỡng sức thể nào ở những cái nhà hộ sinh nghèo nàn, hôi hám, u ám, tối tăm với tiền viện phí rẻ mạt! Sở dĩ mục Đại nằm đến hơn một tuần là vì ông Đại vắng nhà, bất tiện, thể thôi.

Nghĩ một chốc, lão Phụng nói với thằng Hùng:

"Ngày mốt, thứ Bảy, mẹ mày sẽ về, cùng với cha mày ở Thủ Đức và mấy người bạn của cha mày ở trong trường sỹ quan, ôi khối vui con ạ!"

"Mốt là còn hai ngày nữa phải không?"

"Ừ, hai ngày nữa thôi! Thôi, đi ăn đi, xong về ngủ im tất cả nghe không? Bà Lâm đang ăn cơm đó, đi ngay cho kịp!"

Đêm khuya. Cái xóm Cỏ nghèo nàn ở vùng Thị Nghè này gần như biệt lập với xung quanh. Người ta chỉ nghe thấy những tiếng người nói xôn xao lúc chiều. Bây giờ thì gần như yên lặng hoàn toàn. Người ta tiết kiệm dầu nên khắp nơi đều tối om.

Lão Phụng vẫn tỳ tay nơi cửa sổ. Lão đoán chắc lũ trẻ đã ngủ luôn ở nhà bà liên gia trưởng Lâm. Nhà bà Lâm rộng rãi nhất xóm và có một bể ngoài khá đặc biệt. Khi vào xóm nhìn thấy nhà bà, người ta biết ngay đó phải là nhà của một người có có cái chức sắc gì đó trong tổ chức làng xã ở thôn xóm. Trong xóm, bà Lâm là chỗ thân tình nhất của gia đình ông Đại. Mà thật ra trong xóm này chỉ có hai cái gia đình đó là có thể thân mật với nhau. Lý do: cả hai bên đều mặc nhận có một địa vị đáng kể nào đó trong xóm, bà Lâm tạm gọi là khá giả; ông Đại đổ bậy bàu đâu được cái tú tài toàn phần và làm thư ký một tư sở khi chưa vào trường sỹ quan trừ bị Thủ Đức và chưa thất nghiệp. Phải kể thêm một yếu tố danh dự về phía bà Lâm. Bà, tuy góa chồng, sống hạnh phúc với hai đứa con gái và một đứa con trai. Một trong hai đứa con gái cũng đỗ được cái tú tài nhưng rủi thay vì tình duyên oan trái gì đó đã tự ý từ giã cõi đời. Đứa con trai thì không muốn thế chút nào nhưng đã mắc bệnh ban cua chết cách đây mới chừng hơn một tháng. Đứa con gái còn lại, rủi thay, là đứa con tệ nhất trong nhà. Bản tính nó im lặng, ủ rũ. Im lặng, ủ rũ đến độ làm cho bà Lâm phát sợ. Nhất là ban đêm, nó lại mê sảng nói những lời lẽ kỳ cục, quái dị. Bà Lâm muốn phát điên vì nguồn hy vọng cuối cùng của bà cũng đang bị hăm dọa. "Nó bị ma ám, hồn quỷ đã nhập vào nó!" Mọi người đều nói với bà như vậy. Bà tin lắm, càng ngày càng tin nhưng bà chưa tìm ra lý do thôi. Bà hứa với bất cứ thầy lang nào nếu cứu khỏi sẽ cúng cho một số tiền rất hậu. Nhưng chưa có ai...

Lão Phụng nhìn xuống vịnh nước dưới cửa. Đêm nay nước ở sông Thị Nghè lên khá lớn nên vịnh này cũng chịu ảnh hưởng. Đó là một cái vịnh nhỏ, bị tắt cụt ở phía trong, ăn thông với một nhánh sông nhỏ của sông Thị Nghè. Như tất cả cái vịnh con của những con sông nhỏ ở đây, nó dơ nhớp chưa từng thấy. Xung quanh vịnh chỉ có một loài thảo mộc độc nhất: loài cây mái chèo lá to bản. Cây mái chèo mọc quanh vịnh hay lác đác đó đây dưới chân những cột nhà nhớp nhúa. Lão nhìn bên phía nhà bà Lâm. Chỉ còn một ngọn đèn dầu leo lét đến cái độ gần muốn tắt. "Hay mục Lâm đang rình ta, dò xét ta?" lão Phụng tự nghĩ, "mà dò xét cái cóc khô gì... hôm nay là ngày thứ Tư, không thấy cái mùi hôi, tức là, tức là..." lão nhớ lại mấy hôm nay nước sông thường lên lớn và nửa đêm nước rút hết ra sông. Chỉ có những xác súc

vật chết thối nhiều ngày trôi vào đây thì mới bị kẹt lại còn tất cả mọi thứ đều theo con nước trôi luôn ra sông lớn. Lão bóc một cái nem khác. Mùi nem thịt phảng phất một chút mùi hôi lão đang tưởng tượng với sự lo lắng. Lúc đó một đôi chuột cống to tướng lặn từ mái lá xuống làm lão đánh thót trong ngực. Một con nhanh chân bắt nhanh qua mái tôn thấp vọt chạy về phía nhà bà Lâm. Con kia rúi ro đánh lọt xuống nước một cái bõm nhưng thừa sức lội lướt trên nước qua bên kia bờ, chui vào một ống cống xi măng bỏ hoang gần mấy đám cây mái chèo. Chuột cống là sinh vật độc nhất có một sinh hoạt náo động nhất của cái vịnh này. Chúng làm việc ban đêm, cả ban ngày ở dưới chân cừ những nhà sàn. Chúng lờ lói trông không quen sẽ ói ngay. Chúng gần nước, sinh trưởng ở đó nên chúng gần như biến tích. Chúng lợi dụng mặt nước làm môi trường sinh hoạt, làm đất sống của chúng. Không những chỉ lội qua mặt nước trong những trường hợp bất đắc dĩ, chúng còn ăn, giỡn trên mặt nước. Một buổi trưa, khi mới đến xóm này, đang ngồi sắp xếp mấy cái chai, tìm mới thu được, lão bắt gặp một con vật to bằng con chồn mướp ở trong đồng củi bị động lội thẳng một hơi qua bên kia bờ. Lúc đầu lão tưởng đó là con rái cá. Bởi ở đây thỉnh thoảng cũng có loại động vật này ở sông lớn lên chơi. Nhưng sau lão không thể nào bị lầm nữa. Đó chính là loại chuột cống, loại sinh vật ươn hèn, dơ nhớp, hạ trí nhất mặc dù sự tinh khôn vĩnh viễn của chúng. Chính vì chúng mà cả xóm nghèo này trở nên điêu đứng một phần nào. Chúng gây ra không biết bao nhiêu thứ bệnh, nhất là bệnh dịch. Mấy con heo của ông Đại tháng trước đua nhau đi châu trời cũng tại chúng. Thế nhưng vợ chồng ông Đại chưa muốn tin theo lời một số người trong xóm đổ thừa tại con chó Ki Ki, con chó già khốn đốn hay tru lên trong những đêm khuya khoắt. Thật ra con Ki Ki có căn lộn với con heo nái bà Đại một lần. Lần đó, khi bà Đại đi chợ, đói từ mấy hôm, con Ki Ki không ngại tấn công con vật già ngu xuẩn đần độn là con heo nái để tranh lấy phần cháo heo mới nấu khi sáng. Rúi thay lúc đó bà Đại bỏ quên cái gì lại trở về nhà. Bà im lặng, rình, lấy củi thước phang ngay đầu con Ki Ki nhưng may mắn gây chỉ đập trúng vào bả vai nó. Đau điếng người, con vật khốn đốn tung chuồng lội thẳng qua vịnh nước đi mất. Lão Phụng thừa biết con vật già phải lấy hết sức bình sinh mới lội qua khỏi vịnh được. Thế nhưng hai ngày sau, không kiếm đâu được miếng ăn, nó quay đầu trở về. "Sao hèn thế hử con, sao không đi luôn đi! Cái thứ già mày là thứ bỏ đi tìm đâu ra được miếng cơm mà không trở về!" Lần đó vào buổi trưa có mặt lão Phụng ở nhà nên lão nghe rõ mồn một lời mụ Đại nói với con vật như thể nói với người vậy. Mụ còn nhiếc con chó: "Cứ giỏi tối nay tru lên nữa đi coi... hay là hồn quỷ nhập vào mày... coi chừng tao trụng nước sôi đó." Mấy ngày sau đó, con Liên - đứa con gái năm tuổi của mụ - té sông. Nó suýt chết. Rồi tiếp theo đó một cái nhà lá của một tên đàn ông Bắc di cư ở phía đầu xóm phát cháy do sự bất cẩn của hắn trong mùa nắng gắt. Thế mà người ta cũng đổ thừa tại tiếng tru của con Ki Ki. Lúc này ông Đại, bà vợ và bà Lâm cũng chống trả với dư luận khá kịch liệt. Nhưng sau khi đứa con gái rồi đứa con trai mụ Lâm chết, sau tai nạn của con Liên và những chuyện phiền bức khác trong gia đình ông Đại, hai gia đình này cũng đâm ra thù ghét con Ki Ki và có khuynh hướng đồng ý với dư luận. "Phải giết nó đi, nếu không nó sẽ mang tai họa đến cho cả xóm." Tên đàn ông thuộc giống người Bắc di cư chủ gia đình ở đầu xóm suýt gây hỏa hoạn cho cả xóm đến thẳng nhà ông Đại nói như vậy. Rồi sợ ông Đại không tin lắm, tên đàn ông đó tiếp: "Bác Đại à, bác là người có học hơn tất cả chúng tôi trong xóm nhỏ này, bác có đọc nhiều sách vở nhưng có những chuyện huyền vi của tạo hóa bác không làm sao hiểu nổi... Nay, bác nên giết quách nó đi... Thứ chó tru đêm đó là hiện hình của quỷ sứ đó bác ạ. Bác có trông thấy đôi mắt đỏ ngầu của nó không? Nó sắp điên đến nơi

nữa rồi đó... Rồi lại cần phải người khác... Rồi bác phải tốn tiền đưa họ đến viện Pasteur Saigon. Rồi cảnh sát đến bắt... ối là khối phiền phức... đó là chưa kể đến những tai họa ác hiểm hơn..." Tên đàn ông thuộc giống người vốn ghien "nai đồng quê" đó còn nói quyết liệt hơn. Lão Phụng nghe hết và lão chỉ biết cười. Bởi con Ki Ki không phải là con chó dại, có triệu chứng điên. Nó chỉ có một cái bệnh độc nhất: đói, cũng như hầu hết con cái của mấy gia đình tạo thành cái xóm Cỏ biệt lập này. Đói đã làm cho nó còm cõi. Đói đã làm cho nó hung dữ. Thế thôi. Và có lẽ nó tru cũng tại bởi đói; cái bệnh đói biến chứng, bởi lẽ người ta chỉ thường gặp những con chó ghê khốn đốn còm cõi ở những gia đình khốn khổ phần nhiều ở nhà quê và các miền giặc giã mới biết tru. Những con chó sống đầy đủ gần như không bao giờ biết đến nhu cầu đó. Và đôi mắt của con Ki Ki đâu có đỏ ngầu như người ta nói. Trái lại nó vẫn đen, Lão Phụng tin chắc rằng nếu con Ki Ki được nuôi trong một gia đình nào khác, đặt cho nó một cái tên hay hơn, cho ăn đầy đủ hơn, con Ki Ki bây giờ ắt hẳn phải thuộc vào loại khá hơn nhiều lắm. Phần lớn súc vật và người ta hơn thua nhau chỉ tại hoàn cảnh thôi. Nhưng trường hợp bà Lâm thì không phải. Bà thường khoe với mọi người trong xóm nhỏ này là trước kia, hồi chưa di cư, bà đích thực là người ở tỉnh không phải là dân ruộng. Bà rất giàu và có không biết bao nhiêu mẫu lúa ở ngoài Bắc. Nhưng cứ vào nhà bà, liếc một cái từ nhà bếp vào phòng khách, người ta quả quyết không sai là bà Lâm phải thuộc vào hạng quê mùa thô kệch dù trước kia thực sự bà giàu có. Những người thuộc gia đình đích thực khá giả, có học, có giáo dục, trong bất cứ hoàn cảnh nào họ cũng còn giữ được những nét đặc biệt. Những nét đặc biệt đó hiện hình trong những cử chỉ, hành động, dù là cử chỉ, hành động du côn, ác hiểm, tàn bạo. Đến một ngày kia, tên Hai Độn - thợ quét vôi - ở cuối xóm bị ngã hộc máu khi đang xây cất một ngôi nhà ở Chợ Lớn, nằm bệnh trở về cũng đổ thừa tai nạn của mình cho tiếng tru con Ki Ki. Nhưng cứ nhìn cái cử chỉ loay hoay thường nhật của hần ai cũng tin chắc thế nào hần cũng bị té ngã và những tai nạn hiểm nghèo như vậy vốn vẫn là cái nghiệp thân yêu luôn luôn chờ đợi hần.

Vậy mà hần cứ đổ thừa cho con vật khốn đốn kia.

Con vật khốn đốn chỉ có một người bạn độc nhất là lão Phụng. Không phải lão chỉ có cảm tình đặc biệt đối với con Ki Ki. Lão còn có cảm tình đặc biệt với bất cứ con Ki Ki nào khác. Ngay khi đến đây, biết được hoàn cảnh khốn đốn của con chó già, lão có ý định giết nó. Lão thuộc loại người hết sức nhân đạo nên có thể bị ngộ nhận là dị thường. Và tình cảm nhân đạo của lão rất mạnh. Nhiều buổi trưa đi trên con đường vắng thấy một con chó già nằm thoi thóp thở, lão thấy xây xẩm cả mặt mày. Phải ở trong hoàn cảnh khốn đốn nghèo cực như lão mới biết cái tình cảm kia mạnh biết chừng nào. Và mỗi lần như thế, thế nào lão cũng bỏ tiền ra mua ít đồng bạc thịt kèm vào bánh mì hần hoi, nhưng trời ạ! trong đó còn có cả thuốc độc nữa, đem đến cho con chó ăn. Và buổi chiều ngày đó nếu ai để ý thế nào cũng gặp lão Phụng đi ngang qua đó, im lặng một phút rồi cúi đầu đi luôn. Nếu tính ra thì trong đời lão đã giết ít nhất là một ngàn con trong trường hợp đó rồi! Con số có thể nói là kinh khủng cho người nghe phải tin. Và mỗi lần giết được một con lão có thói quen về ghi một nét trong sổ con có đẻ ngày hần hoi.

Từ ngày lão Phụng đến thuê căn gác, con Ki Ki cứ xoắn xuýt bên lão. Phải nói thêm là lão Phụng ở chung một nửa căn gác thấp và hẹp của ông Đại với giá 150 đồng một tháng. Nửa căn gác ở phía trước là giang sơn ông Phụng, lão bán ve chai giang

hồ, gồm có những đồ đạc độc nhất sau đây: một cái võng thượng hạng giăng vừa đủ chiều ngang căn gác, một cái rương cũ đựng một ít áo quần và một vò rượu. Ban đầu lão sống cùng cực với cái nghề này. Sau nhờ quen thói và kinh nghiệm lão sống đã khá. Mỗi tháng sau khi đi giao chai, tìm cho tên chủ người Trung Hoa ở Chợ Lớn, lão nghỉ hẳn được một ngày, uống rượu ngâm thơ, sống phong nhã hơn hẳn những người khác cũng làm nghề này. Mỗi buổi chiều về lão Phụng có thói quen mua cho con Ki Ki một đồng huyết heo lão dấu kỹ trong gác. Lão thường chỉ trở về buổi chiều, để tránh nghe những tiếng động, tiếng chửi bới ồn ào. Lão sợ nhất là cái âm thanh hỗn độn dị loại tạo thành bởi tiếng bầy heo đói kêu lên cùng với tiếng của lũ trẻ, tiếng quát tháo của bà Đại. Bà Đại nhiều lúc bận rộn cho heo ăn, quên cả đàn con. Ở trong cái xóm Cỏ nghèo khổ gồm mấy cái nhà, nhà nào bà Đại cũng đặt một cái hũ nước cơm để lấy đồ ăn thừa thãi về nuôi đàn heo. Nhưng gần cả xóm đều quá nghèo nên ít khi họ có đồ thừa thãi. Nhiều khi đến bốn năm ngày bà Đại mới đi thu một lần năm sáu cái hũ nhưng dồn chung lại thì chỉ được hơn nửa hũ cơm rau thừa, còn chỉ là nước lợng bồng sinh thúí chắc chắn không thể có một thực dưỡng nào trong đó, nếu không muốn nói chỉ gồm toàn thuốc độc. Thế nên có ngày, dù khôn khéo tài ba đến đâu, mẹ Đại cũng phải phát khóc lên. Bà phải lo một lúc hai bầy động vật có xương sống. Bầy thứ nhất là đàn con bà đẻ ra. Bầy thứ nhì là đàn heo con, dĩ nhiên do con heo nái đẻ ra chứ không phải bà. Thế nhưng con heo nái thì không phải nuôi con, điều này phải nói dù kể ra nó cũng kỳ cục thực. Bà Đại phải chạy ăn cho cả hai bầy. Bầy thứ nhất thì quan trọng hơn, nhưng cũng tùy thuộc vào bầy thứ nhì. Nếu một con trong bầy thứ nhất bị bệnh bà Đại có khóc được thì đổi với một con trong bầy thứ hai – nói rõ ra là một con heo con – khi lâm bệnh bà Đại cũng ăn ngủ không yên và buồn bực đến khóc được. Có những buổi trưa nóng nực, lão Phụng đi xuống thang gác trông thấy cảnh con heo nái nằm nghiêng một bên, vú thũ ra bị một đàn heo con tranh nhau bú và khi lão quảy gánh ra đi, lúc qua phòng bà Đại, lão cũng trông thấy cảnh tượng tương tự: người đàn bà đó đang nằm thiêu ngủ, hai vú xề ra, một vú đang được thằng con nhỏ sau cùng – thằng bé Lộc – ngậm kín và vú kia cũng đang được con Liên – em bé lên bốn – ngậm kín luôn. Con Liên không biết vì quá đói ăn hay vì một chứng tật tâm sinh lý nào mà đến bốn tuổi hầy còn nương vú mẹ. Đó là chưa kể một đứa con còn nằm trong bụng nữa. Những lúc đó, lão Phụng đưa mắt nhìn thật lâu. Đôi mắt cứ đăm đăm về phía bụng và vú mẹ Đại. Nếu có ai bắt gặp, thế nào người ta cũng nghi ngờ lão Phụng có ý tà dâm. Thật ra, dù đã hơn sáu mươi tuổi, lão Phụng vẫn còn thoảng thấy một tình cảm ước ao dục vọng. Những tình cảm này chỉ đến sau, hoàn toàn đến sau. Lúc nhìn bà Đại, lão đã bị thúc đẩy hay thu hút bởi một tình cảm khác, hoàn toàn khác dù không ai tin. Lão chú ý từng vết mồ hôi nhễ nhại chảy từ tóc tai, từ thân, từ cổ xuống ướt sũng cả áo và ván gỗ chiếc đi-văng. Lão sống trong một tình cảm vừa thương hại đau khổ vừa giận dữ uất nghẹn vô biên. Hai thứ tình cảm dị loại này nhiều lúc chỉ là một. Nó có hai mặt đó thôi. Cho nên, dù Nietzsche có nguyên rủa đạo Phật, Nietzsche cũng đã là một vị Phật hay ít ra cũng đã là một vị Bồ tát đúng nghĩa. Và phải tin dù Phật có sống thời Karl Marx và nguyên rủa Marx, Phật cũng phải hành động tương tự như Marx thì mới sáng danh đáng Chí Tôn đó thôi. Nhìn mãi, lão thấy gớm tởm và đến một lúc nào đó, tự nhiên lão thấy tức chết được nếu còn trông thấy cảnh tượng đó. Chỉ có những lúc lão mới nhận thấy sự hy sinh cao cả cùng sự tối tăm, ngu đần của một người mẹ, một cái máy đẻ có tình cảm. Khổ sở như vậy sao lại còn nuôi thêm con Ki Ki cho nó mệt? Lúc đầu lão Phụng tưởng ông Đại nuôi con Ki Ki cũng như một số người thấy cần thiết phải nuôi một con vật để vỗ về lúc buồn

vui. Còn gì thú cho bằng lúc thành thơi được vuốt ve một con chó, con thỏ hay con gà con. Và lúc đó chắc hẳn người ta không liên nghĩ gì thịt chó thịt thỏ hay thịt gà. Vậy, ban đầu lão Phụng cứ tưởng ông Đại nuôi con Ki Ki cũng vì lý do vô tư lợi kia (nhưng khi ngay cả ông nuôi con Ki Ki vì lý do để vỗ về thân mến ông cũng không thể được gọi là vô tư lợi được. Có cái quái gì ở trần gian này mà không bị thúc đẩy bởi một thứ tư lợi! Có cái quái gì vô tư ở trần gian này!) Sau lão Phụng mới biết rõ vợ chồng ông Đại nuôi con Ki Ki - và nuôi đã gần mười năm nay - chỉ vì lý do chính yếu: canh gác chuồng heo nái và bầy heo con ban đêm và ban ngày. Bây giờ nó bệnh tật, già yếu, giết là phải, nhất là khi nó tru lên từng cơn dài quái gở lúc canh khuya.

Lão Phụng nhớ mãi, mấy lúc gần đây, khuya nào nó cũng tru, đầu ngẩng lên một cồi nào vô danh xa vắng. Một tối thứ Bảy cách đây được hai tuần, khi bà Đại chưa đi ở cũ, thì ông Đại ở Thủ Đức về cùng mấy người bạn đồng khóa. Ông Đại - người đàn ông trạc chừng ba mươi nhưng tâm hồn đã héo úa bên đàn con nheo nhóc - bây giờ thấy vui hơn. Có lẽ đời sống quân trường đã gây cho ông một thứ trách nhiệm đầy ảo giác với kẻ đồng đội, với người xung quanh và ông thấy tầm vóc cuộc đời rộng lớn hơn nhiều. Ông lại còn sung sướng mỗi tháng tiết kiệm được khoảng tám trăm bạc về giao hết cho gia đình. Tám trăm bạc với gia đình ông Đại, cũng nghĩa lý lắm. Gì chứ cũng hơn lúc thất nghiệp ở Sai Gòn, chạy ăn từng bữa. Đêm đó cả gia đình ông Đại, bà Lâm, tên Hai Độn và tất cả mấy người đàn ông trong xóm đều tụ tập lại nhà ông Đại để mừng ông và cũng để nghe ông kể chuyện. Ông Đại kể thao thao bất tuyệt. Và khi ông mệt thì một trong những người bạn đồng khóa lại tiếp lời. Mọi người đều ngồi ở ngoài sân giữa trăng trong và gió mát. Bà Đại là người sung sướng nhất bởi có người chồng có chức vị như vậy. Thế rồi, lúc về khuya - lúc đó khoảng 1 giờ sáng - khi cuộc nói chuyện gần tàn, mọi người tan cuộc vui sắp sửa chia tay thì con Ki Ki lại bình tĩnh tru lên thấu trời xanh. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn đến con vật khốn khổ đó. Nó ngồi một mình, bình tĩnh, hai chân trước dựng xuống đàng hoàng, mồm chổng lên trời mà tru. Mọi người bắt đầu nói sang chuyện con chó. Lão Phụng nằm trên gác lắng nghe hết. Mọi người đều đồng ý giết con chó sau khi có lời đề nghị của bà Lâm và nhất là tên Hai Độn và tên đàn ông người Bắc di cư suýt làm cháy cả xóm. Bây giờ mọi người mới đưa nhau kể lại những cảnh khốn đốn, những tai họa mà họ phải chịu trong khoảng một năm nay từ khi con Ki Ki bắt đầu tru, mà tai họa mở màn là cái chết của cô con gái mụ Lâm (dù cô ta đã tự tử vì tình duyên ở dưới trần này bị tan vỡ, một chuyện không ăn nhập gì với con chó cả). "Phải giết quách nó, lấy mật và tim đốt đi chôn kỹ hai năm sẽ hết tai họa", tiếng một người đàn ông khàn khàn vọng lên một mình và trịnh trọng. Bây giờ mọi người chú ý đến ông Lịch, một ông lang hạng nhỏ kiêm thầy rùa ma giáo có một cái quán bán thuốc Nam ở giữa xóm. Chính ông Lịch đã ăn tiền mụ Lâm rất nhiều nhưng không tài nào chữa nổi đứa con gái ử rử sầu bi như bị ma ám. Người ta không hiểu nổi cái phương sách đuổi tà và trị bệnh của ông lang Lịch. Hình như mỗi ông thầy thuốc ta thường có một bài thuốc riêng, thường thường bí truyền và mờ ám đến nỗi những người cùng nghề khó lòng biết được. Đôi khi nó cũng được liên kết với tà thuật đầy ám muội như trường hợp lão lang Lịch. (Và chính vì vậy mà phương pháp trị liệu rục rở này của dân tộc đã từng bị ngộ nhận và chôn vùi). Sau khi đồng ý chắc chắn phải thịt con Ki Ki, người ta chia nhau công việc.

"Tôi thân hành nấu nước sôi!" Tên đàn ông Bắc kỳ di cư suýt làm cháy cả xóm nói

trước hết.

"Tôi sẽ phụ với bà Lâm." Mụ Thận – mụ ở cho ông Đại – cũng xen vào làm như thể ngang hàng với mấy người kia, nghĩa là những người không phải dù sao sống lệ thuộc như mụ. Bây giờ tên Hai Độn mới có ý kiến:

"Tôi sẽ ra công dọn dẹp bàn ghế đâu ra đó."

"Đồng ý! Đồng ý!"

"Đồng ý."

"Tôi sẽ chịu tất cả tiền la de!"

"Hoan hô! Hoan hô!"

"Đồng ý!"

"Hoan hô!..."

Người ta không còn phân biệt được tiếng ai nói nữa. Nhưng người ta cũng không rõ ông Đại hay một trong những người bạn đồng khóa nào đã hào hứng chịu chơi bao khoản tiền la de cho cả xóm. Chỉ biết mọi người đều hân hoan sung sướng. Những người tham dự cuộc nói chuyện ở nhà ông Đại có thể chia làm ba loại. Loại thứ nhất gồm vợ chồng ông Đại và có lẽ những người bạn đồng khóa của ông Đại, là những người không thích thịt chó lắm nhưng phần nhiều ham vui và bị thúc đẩy bởi mê tín dị đoan (ông Đại dù sao cũng là người có học, ông không tin dị đoan nhưng thật ra ông cũng ngán đến một quyền lực siêu linh nào lắm!) Loại thứ nhì: loại đói khổ và rất thích thịt chó. Có thể kể vào loại này những tên như mụ Thận, Hai Độn, và nhất là tên đàn ông Bắc di cư suýt làm cháy nhà cả xóm, (những người này thật ra có tin dị đoan hay không chúng ta không cần biết đến). Loại thứ ba là những người không thích thịt chó, có lẽ chưa bao giờ ăn thử cũng nên nhưng rất dị đoan, khoái cúng tế ma chay vớ vẩn: Những người đàn bà trong xóm mà đại diện tiêu biểu là bà Lâm, người góa phụ hiện làm liên gia trưởng. Còn phải kể đến một loại... dị loại là lão lang Lịch ma giáo này quyết không thuộc vào hạng nào trong ba hạng vừa kể. Người tinh mắt một chút sẽ nhận thấy ngay ông bị thúc đẩy bởi một thứ bản năng bảo vệ một thứ quyền lợi và danh dự đề hạ (vâng, có một thứ danh dự đề hạ lan tràn trên thế gian hình sắc này): ông đã có kế hoãn binh cho cái bất tài của ông khi trị bệnh cho đứa con gái như bị ma ám của bà Lâm. Và nếu có một tòa án tối cao phân minh ở một thế giới nào khác kết tội những người có liên quan dính líu đến việc hành quyết con chó Ki Ki trong những ngày sắp đến thì tên lang Lịch phải chịu một hình phạt nặng nhất. Lão Phụng ở trên gác nghe thấy hết. Đêm đó lão uống rất nhiều rượu say túy tóa. Lão như người ở trên cao nhìn thấy tất cả những lớp mặt thật sau cái mặt nạ đeo ở ngoài cửa tuồng đời. Lão trông thấy tất cả mùa may, hát xiệc, làm trò trống và lão cười một mình. Lão không biết lão đã nói gì trong lúc say khuya đó. Hình như lão có nói: "Ki Ki tao sẽ giết mày. Nhưng tao sẽ giết một cách êm thấm, không kéo dài đau đớn gì lâu con ạ! Rồi con sẽ về cái cối hăng đêm con vọng ngưỡng nếu cối đó có. Còn không con cũng sẽ yên thân. Rồi xác con sẽ trôi ra

sông, ra sông lớn rồi ra biển. Ta cầu mong lắm. Ta đã từng ở biển. Ta đã gặp nhiều que xương trắng xóa của đồng đội con bị nước mặn ăn sạch, nhiều khi còn nguyên cả bộ nằm phơi trên bờ đảo... khi ta còn... ở tận nơi xa kia... nơi trở về của tất cả. Ta sẽ giúp con..." Sáng ra lão Phụng kiểm soát lại trí nhớ mới biết rằng mình đã có nói những lời tương tự như vậy, nhưng biết mình có nói to đủ cho những người ở dưới đang bàn tính bữa nhậu giả cầy nghe được hay không. Nhớ lại đêm đó, lão cười sặc sụa. Nhất là lời mục Lâm nói với bà Đại khi chỉ cái thai:

"Mau đi nhé! Bà xô bầu rồi mọi người mới định rõ được ngày! Tất cả đều tùy thuộc ở bà đó. »

Tất cả cười. Bà Đại cũng cười, không một chút thắc mắc đau đớn gì, nhất là khi mục đàn bà nghĩ về số phận con vật khốn đốn, con vật đã sống với mình khoảng mười năm trời rồi. Có một số người đông đảo hình như không có một chút tình cảm nhân đạo. Họ đứng dưng. Không phải cái đứng dưng của một triết gia đầu bạc hay cái đứng dưng của một thằng khùng. Cái đứng dưng của họ là cái đứng dưng hạ trí, hay do cái hạ trí sinh ra. Bà Đại thuộc loại đó. Và lão Phụng không hiểu vì sao mục có thể khóc được trong những trường hợp này hay trong những trường hợp khác.

Lão Phụng vẫn tỳ tay ở thành cửa sổ, thỉnh thoảng lão lại bóc thêm một chiếc nem. Lão dòm xuống vùng vịnh nước tối om. Lão nghi ngờ bà Lâm đang rình lão. "Nhưng làm được gì ta, ta sẽ đòi bằng chứng nếu họ quyết tâm..." Lão Phụng nghĩ một mình. Còn hai ngày nữa ông Đại ở Thủ Đức sẽ về, cùng với mấy người bạn. "Không hiểu bà Lâm đã biết số phận con chó chưa?" Lão Phụng vẫn còn nghi ngờ. Có điều lão khoái chí khi chiều hôm qua và mới sáng nay thôi mục có qua tìm con Ki Ki vì ngày hành quyết đã đến gần. Tìm mãi không thấy, mục hỏi lão Phụng khi gặp lão đang rửa mặt. "Ông có thấy con Ki Ki đâu không?" "Mới thấy đâu đó", lão Phụng nói gạt. Thế mà mục Lâm yên trí là con vật vẫn còn lẫn quần đâu đó thật. Rồi mới hồi trưa, tên đàn ông Bắc di cư suýt làm cháy nhà – người sẽ ra tay dìm con chó xuống nước trong bao bố hay đập đầu nó và trụng nước sôi – và tên thợ quét nước vôi mang tục danh Hai Độn có qua tìm con chó. Cùng lúc đó mục Lâm cũng qua theo mang đến một thùng chai la de lớn và mấy chai rượu đế. "Còn nữa", mục ta nói "một người bạn ông Đại đã gửi tiền về nhờ tôi lo trước mọi việc!" Tên Hai Độn đặc chí. Đến khi tìm con chó không thấy, họ lại mới hỏi lão Phụng. Lão vẫn điềm tĩnh: "Mới đó, nó mới về đó mà, nó đói nên lẫn quần đâu đó!" Tất cả đều cả tin và trở về nhà. Vậy mà bây giờ lão Phụng vẫn còn nghi ngờ...

Vừa lúc thằng Hùng lại trở về leo lên thang gác, lão Phụng hỏi:

"Sao về trễ vậy? Mấy em đâu?"

"Dạ ngủ ở nhà bà Lâm!"

"Sao mà không ngủ bên đó luôn."

"Dạ, bà Lâm bảo về coi nhà."

"Được, lên ngủ đi, ngày mốt mẹ mày về!"

"Dạ bà Lâm có nói như ông."

"Bà còn nói gì nữa không?"

"Dạ coi chừng con Ki Ki."

"Sao nữa?"

"Dạ, bà nói hể thấy nó về là đóng cửa nhà trên nhà dưới lại, bà sẽ đem cơm qua cho nó ăn."

"Nó mới về đó."

Thật ra mấy đêm nay người ta không nghe thấy tiếng tru của nó ở trong xóm này. Mà nó cũng sẽ không còn tru ở đâu trên mặt đất này nữa. Lão Phụng trở về võng. Lão nghĩ thầm: "Mấy đêm nay nước lớn chắc hẳn xác con vật đã trôi ra sông lớn rồi trôi luôn ra biển. Mát thân rồi phải không con? Tự nhiên đêm nay ta nhớ tiếng tru của con và nhớ vô cùng", lão nói thầm một mình như vậy. Lão sung sướng đã đánh lừa được cả bọn người trong xóm, những người tự nhận là khôn ngoan hơn lão và không bao giờ thèm chào hỏi lão dù lão lớn tuổi nhất trong xóm và với phép lịch sự tối thiểu cần có, lão đáng ra phải được cái hân hạnh đó. Lão sung sướng nghĩ đến cái đêm tiệc trần gian kia không bao giờ có nữa. Nhưng lão vẫn thắc mắc lo âu. Niềm khắc khoải này đã thức dậy trong suốt đời lão. Lão lấy sổ ra đếm số những con vật đã bị lão giết bằng cách đầu độc hay vừa đầu độc vừa chìm xuống nước như trường hợp con Kì Kì. "Một nghìn lẻ ba con... cộng thêm với con Kì Kì mới đây là một nghìn lẻ bốn con... Ta có nên tiếp tục? Và nếu cộng lại tiền phí tổn mua bánh mì thịt cho hơn một ngàn con kia chắc hẳn bây giờ ta đã thừa tiền đóng một chiếc thuyền con lênh đênh trên hải đảo... Ta đã ý thức việc này khi bắt đầu con thứ nhất... khi ta hãy còn trẻ... Ta có nên tiếp tục?" Lão thầm nghĩ trong trí và trong một phút suy tưởng sâu xa, lão bỗng thấy một hình ảnh kỳ dị hiện ra trong trí: Một đàn chó ghè lở lóe già nua kéo nhau chạy dài đến vô định trong số có cả con Kì Kì lủi thủi theo sau. Tự nhiên lão thấy bất lực và muốn chết.

[Còn thiếu hai truyện]

Nguồn: Tập truyện ngắn *Xóm chuồng ngựa* của Nguyễn Đức Sơn, nhà xuất bản An Tiêm ấn hành lần thứ nhất tại Sài Gòn tháng 06 năm 1971. Tác giả giữ bản quyền. Bản điện tử do Lưu Đức Tiệp thực hiện, talawas biên tập.

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 7400 TÁC PHẨM